

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2021/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đơn giá dịch vụ thực hiện thủ tục đăng ký,
cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở
tài sản khác gắn liền với đất do Văn phòng Đăng ký đất đai
thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung

một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2860/TTr-STNMT ngày 25 tháng 6 năm 2021 và các Công văn: 3323/STNMT-VPĐK ngày 20 tháng 7 năm 2021, số 3431/STNMT-VPĐK ngày 27 tháng 7 năm 2021; ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 128/BC-STP ngày 25 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đơn giá dịch vụ thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm:

a) Đơn giá dịch vụ đo đạc, chỉnh lý bản trích đo phục vụ công tác đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

b) Đơn giá dịch vụ thực hiện đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân;

c) Đơn giá dịch vụ thực hiện đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức và cơ sở tôn giáo;

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan khi có yêu cầu thực hiện các thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 2. Đối tượng giảm giá và mức giảm giá

Giảm 50% mức thu theo quy định của Quyết định này đối với các đối tượng bao gồm: hộ nghèo, người khuyết tật, người có công với cách mạng.

Điều 3. Đơn giá dịch vụ thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1. Đơn giá dịch vụ đo đạc, chỉnh lý bản trích đo phục vụ công tác đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

2. Đơn giá dịch vụ thực hiện đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân được quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

3. Đơn giá dịch vụ thực hiện đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức và cơ sở tôn giáo được quy định tại Phụ lục III kèm theo Quyết định này

4. Các đơn giá tại các Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III kèm theo Quyết định này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đơn giá kèm theo Quyết định này;
- b) Công khai đơn giá trên Trang thông tin điện tử của Sở để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện;
- c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh đơn giá trong trường hợp Nhà nước thay đổi quy định về cơ sở tính toán;
- d) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết cho phù hợp.

2. Giao Sở Tài chính theo dõi, quản lý giá, giá dịch vụ theo quy định.

3. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh: Xác định cụ thể các nội dung, phân công việc được quy định do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện để tính thu dịch vụ nhưng không vượt quá đơn giá được ban hành tại Quyết định này. Đồng thời, niêm yết rõ phần công việc thu phí và thu giá dịch vụ khi thực hiện các khoản thu nêu trên tại Văn phòng Đăng ký đất đai.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố công khai đơn giá tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2021.

2. Điều khoản chuyển tiếp:

Đối với các hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thực hiện nộp trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không áp dụng theo quy định tại Quyết định này.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Đặng Văn Minh